

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 21/2020/HS-ST

Ngày: 21 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Chính Nghĩa.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Nết.

Ông Hoàng Đình Cầu.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Dương Văn Huyền – Thư ký tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Bắc - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2020/HSST ngày 25 tháng 8 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST - HS ngày 07/9/2020 đối với bị cáo:

* Họ và tên: **Phan Ngọc H**, Tên gọi khác: Không - Sinh ngày 02/9/1972 tại thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 3, khu 1, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Phan Văn C (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị H (đã chết); Có vợ: Lê Thị T, sinh năm 1974; Có 01 con, sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 29/01/2002, Tòa án nhân dân thị xã U (nay là thành phố U) xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”

Bị cáo đầu thú ngày 04/5/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” - Có mặt.

* Bị hại: - Anh Từ Nghĩa T, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh – Có mặt.

- Cháu Từ Tùng Q, sinh năm 2015; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt.

+ Đại diện hợp pháp của cháu Từ Tùng Q: Anh Từ Nghĩa T, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh – Có mặt.

- Cháu Nguyễn Tùng D, sinh năm 2004; Địa chỉ: Tổ 3, khu 6, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt.

+ Đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Tùng D: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ 3, khu 6, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh- Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

* Nguyên đơn dân sự: Công ty TNHH Kết Đoàn; Địa chỉ: Số 125A, đường Tô H, phường T, quận L, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện theo ủy quyền:

+ Ông Trần Trung C; Chức vụ: Trưởng Phòng pháp chế; Địa chỉ: Số 79, Chợ C, phường T, quận L, thành phố Hải Phòng – Có mặt.

+ Ông Nguyễn Ngọc T; Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1978; Địa chỉ: Tổ 3, khu 6, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt.

+ Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1974; Địa chỉ: Khu 1, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh – Có mặt.

* Người làm chứng: Anh Bùi Quảng N, chị Điệp Thị B, anh Trần Văn H, chị Hoàng Thị T, anh Dương Văn H, chị Ngô Thị L, anh Mạc Minh H, anh Mạc Văn Đ (Đều vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ 50 phút ngày 03/5/2020, Phan Ngọc H (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát (BKS) 15B- 04287 (loại 36 giường nằm và 02 ghế ngồi) của Công ty TNHH Kết Đoàn (địa chỉ tại số 125A đường T, phường T, quận L, thành phố Hải Phòng), đi theo hướng phường Cửa Ông đến thị trấn C, trên xe có anh Dương Văn H (sinh năm 1973, trú tại phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương), đi cùng. Khi đi qua khu vực có biển báo khu đô thị đông dân cư, H điều khiển xe ô tô đi vào đường Nữ Hoàng trong khu đô thị P thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện V, H nhìn thấy phía trước cùng chiều có 03 xe mô tô, cùng lúc phía ngược chiều (trong đoạn đường một chiều) có 01 xe gắn máy đi đến. H nhấn ga tăng tốc độ xe ô tô đạt 92km/h để vượt các xe mô tô phía trước cùng chiều. Khi vượt, H không báo hiệu xin vượt, các xe đi phía trước chưa tránh vào bên phải đường nên góc ba đờ sóc bên phải của đầu xe ô tô do H điều khiển đã đâm vào phía sau xe mô tô BKS 14S1-05424 do anh Từ Nghĩa T (sinh

năm 1993, trú tại thôn T, xã Đ, huyện V) điều khiển chở con là Từ Tùng Q (sinh năm 2015) ngồi ở giữa và vợ là chị Mạc Thị N (sinh năm 1993) ngồi sau, làm anh T, chị N, cháu Q văng về phía trước ngã xuống lòng đường, xe mô tô BKS 14S1-05424 văng trượt trên mặt đường va vào xe gắn máy BKS 14AU-01216, do cháu Nguyễn Tùng D (sinh ngày 17/4/2004, trú tại tổ 3, khu 6 phường C, thành phố C), điều khiển phía sau chở cháu Lê Quang D (sinh ngày 04/3/2004, trú tại khu H, phường C, thành phố C) đi ngược chiều đến. Đồng thời, H điều khiển xe ô tô sang bên trái để tránh xe gắn máy đi ngược chiều và leo qua dải phân cách cố định, sang làn đường bên cạnh và đâm lên dải phân cách cứng ngoài cùng bên trái thì xe dừng lại. Hậu quả, chị Mạc Thị N bị tử vong trên đường đi cấp cứu; anh T, cháu Q và cháu D bị thương tích; xe ô tô, xe mô tô và xe gắn máy bị hư hỏng. Sau khi xảy ra tai nạn H để phương tiện lại hiện trường rồi về nhà, đến ngày 04/5/2020 đến Công an huyện V đầu thú.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ phương tiện và các giấy tờ tài liệu có liên quan gồm: Thu giữ của anh Từ Nghĩa T 01 xe mô tô BKS 14S1- 05424, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 14S1- 05424, 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1. Thu giữ xe gắn máy BKS 14AU- 01216 và giấy chứng nhận đăng ký xe gắn máy BKS 14AU- 01216 mang tên Nguyễn Văn T. Thu giữ của Công ty TNHH Kết Đoàn 01 xe ô tô khách BKS 15B- 04287, 01 giấy thể chấp và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 15B- 04287, 01 giấy kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô BKS 15B- 04287 và thu giữ của H 01 giấy phép lái xe hạng E mang tên Phan Ngọc H.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường Queen (Nữ Hoàng) trong khu đô thị P thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện V. Đường Nữ Hoàng gồm 04 đường dải nhựa, trong đó 02 đường gom nằm 02 bên mép ngoài cùng; 02 đường chính ở giữa rộng 10,7m, mỗi đường này được chia thành 03 làn xe chạy bằng vạch sơn trắng đứt quãng (mỗi làn rộng 3,3m); 04 đường được phân cách với nhau bằng 03 dải phân cách cứng rộng 03m, phía trên được trồng cây và đặt các đá tảng làm trang trí.

Quá trình khám nghiệm hiện trường ký hiệu là đường số 01, đường số 02, đường số 03, đường số 04 theo chiều từ Cửa Ông đi Cái R. Vụ tai nạn xảy ra trên đường số 02. Các số đo dấu vết, phương tiện để lại trên hiện trường được tính vào mép đường bên trái của đường số 02 là mép chuẩn A, vào mép đường bên trái của đường số 03 là mép chuẩn B; mốc chuẩn là tâm vòng xuyên. Kết quả như sau:

- 02 vết mài trượt cao su màu đen trên mặt đường do bánh lốp đôi tạo lên, hướng Cửa Ông - Cái R. Vết số 01 dài 34,6m, điểm rộng nhất 0,45m, điểm đầu cách mép chuẩn A là 6,5m, cách mốc chuẩn là 111,5m, điểm cuối trùng với mép chuẩn A. Vết số 02 dài 25,5m, điểm rộng nhất 0,6m điểm đầu cách mép chuẩn A là 4,4m và cách điểm đầu vết số 01 là 3,3m, điểm cuối trùng với mép chuẩn A.

- Dấu vết cày trượt mặt đường đứt quãng số 03 dài 20,8m, điểm đầu cách mép chuẩn A là 5,2m, điểm cuối cách mép chuẩn A là 0,3m.
- Dấu vết số 04 là khu vực mảnh kính vỡ, nhựa vỡ, dệp trong diện (30 x 7,5)m hướng Cửa Ông - Cái R, điểm đầu cách mép chuẩn A là 7,2m, cách dấu vết số 3 là 4,85m, điểm cuối cách mép chuẩn A là 1,8m.
- Trên mép lề đá và mặt của dải phân cách cứng giữa đường số 02 và đường số 03 có nhiều vết theo chiều Cửa Ông – Cái R:
 - + Dấu vết mài trượt, in hằn, vỡ đá (ký hiệu là số 05) tại mép dải phân cách cứng dài 3,6m điểm rộng nhất 0,3m. Điểm đầu cách mép chuẩn A là 0,4m, cách mép chuẩn B điểm cuối cách mép chuẩn A là 0,4m.
 - + Dấu vết in hằn, mài trượt, vỡ đá (ký hiệu là số 06) dài 4m, điểm rộng nhất 0,3m. Điểm đầu cách mép chuẩn A là 0,4m, cách điểm cuối dấu vết số 05 là 3,1m; điểm cuối cách mép chuẩn A là 0,65m.
 - + Khu vực cây, đá tảng trang trí trên mặt dải phân cách cứng bị đổ, gãy, vỡ trong diện (11,4 x 3)m (ký hiệu là số 07). Trên bề mặt đá tảng in mài trượt bánh lốp. Điểm đầu cách mép chuẩn A là 0,4 m và cách điểm đầu dấu vết số 06 là 0,4m. Điểm cuối cách mép chuẩn B là 2,8m.
- Xe mô tô BKS 14AU- 01216 (ký hiệu là số 08) đổ nghiêng bên trái trên mặt đường, đầu xe quay hướng Cửa Ông, đuôi xe quay hướng Cái R. Trục bánh trước cách mép chuẩn A là 0,5m, cách điểm cuối vết dấu vết số 03 là 5,2m. Trục bánh sau cách mép chuẩn A là 0,65m.
- Xe mô tô bị vỡ mất BKS (ký hiệu là số 09) đổ nghiêng bên trái nằm trên dải phân cách cứng giữa đường số 02 và số 03. Trục bánh trước cách mép chuẩn A là 0,81m, trục bánh sau cách mép chuẩn A là 0,6m, cách trục bánh sau xe mô tô số 08 là 2,55m.
- Khu vực chất màu hồng nghi là máu (ký hiệu là số 10) trong diện (2,6 x 1,1)m trên mặt đường số 02. Tâm vết cách mép chuẩn A là 1,8m, cách trục bánh trước xe số 09 là 2,8m.
- Đuôi xe có gắn BKS 14S1- 05424 (ký hiệu là số 11) trên mặt đường số 02 cách mép chuẩn A là 1,8m, cách tâm vết số 10 là 2,5m.
- Mảnh kim loại (ký hiệu là số 12) có kích thước (07x 04)cm nằm trên dải phân cách cứng giữa đường số 02 và số 03, cách trục bánh sau xe ô tô số 09 là 0,7m, cách mép chuẩn là 1,9m.
- Khu vực lá cây đất đá vỡ (ký hiệu là số 13) trong diện (36,1 x 10,5)m hướng từ dải phân cách cứng giữa đường số 02 và số 03 sang dải phân cách cứng giữa đường số 03 và số 04. Tâm vết cách mép chuẩn B là 5,65m, cách trục trước xe mô tô số 09 là 12,1m.

- Dấu vết bánh lốp mài trượt mặt đường bám dính đất đá màu trắng (ký hiệu số 14) dài 39,5m, điểm đầu cách mép chuẩn B là 10,5m, cách trục bánh trước xe mô tô số 09 là 2,75m, điểm cuối trùng với mép chuẩn B.

- Dấu vết mài trượt đường dài 1,8m, rộng 10,5cm, sâu 0,4cm (ký hiệu số 15) hướng lòng đường số 03 vào mép chuẩn B. Điểm đầu cách mép chuẩn B là 7,2m, điểm cuối cách dấu vết số 14 là 6,2m.

- Dấu vết mài trượt dải phân cách cứng cây đất đá tảng trang trí tại dải phân cách cứng giữa đường số 03 và số 04 (ký hiệu số 16) trong diện (21 x 10,1)m. Điểm đầu cách mép chuẩn B là 0,4m và cách dấu vết số 15 là 19m.

- Xe ô tô BKS 15B- 04287 nằm trên dải phân cách cứng giữa đường số 03 và số 04, đầu xe quay hướng đường số 04. Trục bánh trước bên phải cách mép chuẩn B là 2,65m, trục bánh sau cách mép chuẩn B là 0,65m.

Biên bản khám nghiệm phương tiện thể hiện:

- Xe mô tô BKS 14S1- 05424 loại Sirius, hãng Yamaha, màu sơn đen trắng. Mặt gương chiếu hậu bên trái bị vỡ, mất; ốp đầu phía trước bị vỡ, mất; cụm đèn pha và xi nhan phía trước bị vỡ, mất; khe chân gương bên trái và khe phanh bên phải bám dính cành cây phi lao. Đầu rơ chắn bùn trước bị vỡ mất (05x03)cm. Càng lốp trước bị cong vặn từ trước về sau, từ trái sang phải. Mặt ngoài cánh yếm ngoài bên trái bị trầy xước nhựa KT (40x09)cm. Đầu trên cánh yếm ngoài bên phải bật rời khỏi vị trí, phía dưới cánh yếm bị vỡ mất KT (45x02)cm. Ốp sườn bên phải bị trầy xước, thùng nhựa, bám dính chất màu xanh dương KT (19x07)cm. Phía cuối ốp ống xả có vết trầy xước kim loại, bám dính chất màu xanh dương KT (10x8)cm. Mặt ngoài chân chống phụ có vết trầy xước kim loại bám dính bột đá màu trắng KT (22x0,5)cm. Mặt ngoài càng chân chống chính bên trái có vết trầy xước kim loại bám dính bột đá màu trắng KT (03x0,7)cm. Ốp sườn xe bên trái bị vỡ mất hoàn toàn. Hộp xích phía trên bị móp méo biến dạng đẩy dòn từ sau về trước bám dính chất màu xanh dương KT (40 x 10)cm. Xích xe rời khỏi la răng. Hộp xích phía dưới bị móp méo, biến dạng trầy xước sơn KT (50x10)cm. Săm sau bị rách thùng không còn hơi, bật rời khỏi lốp. Lốp sau bật dời khỏi vành, mặt ngoài có vết mài trượt cao su bám dính bột đá và chất màu xanh dương KT (50 x 10)cm. Vành gang đúc bị mất 1/2. Yên xe bị bật dời khỏi ổ khoá. Tai xích hai bên bị gãy mất. Rơ chắn bùn lốp sau gắn liền với BKS 14S1-05424 bị gãy dời khỏi vị trí ban đầu, tại mặt nhựa BKS và viền ngoài kim loại có bám dính chất màu xanh KT (20 x 15)cm. Cụm đèn pha sau bị vỡ mất.

- Xe gắn máy BKS 14AU- 01216 loại HaLim, màu sơn đen đỏ. Mặt kính đèn xi nhan hai bên và ốp đầu xe trầy xước nhựa KT (06x03)cm. Mặt ngoài càng lốp trước bên phải có vết trầy xước kim loại KT (8,5x03)cm. Dây dẫn dầu bị đứt dời khỏi vị trí ban đầu. Ốp nhựa giảm sóc trước bên phải bị gãy vỡ KT (15x11)cm. Cánh yếm ngoài bên phải bị trầy xước, vỡ nhựa bám dính chất màu hồng KT

(60x20)cm. Lỗ máy bên phải bị vỡ mất kim loại KT (10x5)cm. Đầu trên cần khởi động tỳ sát vào ốp sườn bên phải. Mặt ngoài ốp sườn xe bên phải bị trầy xước nhựa KT (17x0,2)cm. Mặt ngoài báng báng để chân sau bị trầy xước kim loại KT (01x0,5)cm. Đầu giá để chân sau bên trái bị trầy xước bảm dính bột đá KT (03x05)cm.

- Xe ô tô BKS 15B- 04287 màu sơn xanh. Kính chắn gió trước có vết nứt vỡ, lõm có bảm dính hệ thống lông tóc sợi KT (30x30)cm, điểm cuối cách đất 1,35m. Kính chết cửa lái miếng to bị nứt vỡ hoàn toàn. Cụm đèn pha phía trước bên phải bị vỡ mất KT (30x50)cm. Đầu ba đờ sóc bên phải bị rách, vỡ nhựa coposite KT (64x40)cm. Mặt ngoài bên phải khu ba đờ sóc trước phía dưới bị trầy xước sơn lõm kim loại KT (12x04)cm. Phía dưới cánh cửa lên xuống bên phải bị rách kim loại móp méo biến dạng đẩy dồn về sau KT (97x35)cm, trụ cánh cửa bị đẩy dồn từ trước về sau. Nắp đầy bình dầu bên phải bị rách kim loại móp méo bắt dời khỏi vị trí ban đầu hướng từ trước về sau KT (74x70)cm. Bình dầu bên phải và xương bắt bình dầu bị xô lệch từ trước về sau. Mặt ngoài lớp trước bên phải bị rách cao su KT (10x09)cm, liền kề với vết này có vết trầy xước kim loại trên mặt la răng KT (18x16)cm. Tại ốp lớp bên phải bị móp méo biến dạng KT (1,4x0,97)cm. Mặt đầy cốp 01 bên phải bị trầy xước cong vênh KT (65x40)cm. Xương găm cốp 01 bị cong vênh biến dạng KT (2,35x1,35)cm, cốp 02 (35x1,35)cm. Mặt ngoài lớp sau bên phải bị trầy xước cao su KT (45x25)cm. Nắp hướng gió phía sau bên phụ bị trầy xước kim loại mất sơn KT (140x04)cm. Đèn ba đờ sóc trước bị mất. Đầu ba đờ sóc bên trái bị rách nhựa KT (70x55)cm. Giá đỡ bình ắc quy bị móp méo biến dạng gãy dời khỏi vị trí ban đầu. Hai bình ắc quy bị gãy vỡ.

Tại Biên bản khám nghiệm tử thi ngày 04/5/2020 và Kết luận giám định pháp y tử thi số 429/KLGD ngày 06/5/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Nguyên nhân chết của Mạc Thị N do sóc đa chấn thương.

Tại các Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 273, 274 và 275 ngày 11/6/2020 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Quảng Ninh kết luận:

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của anh Từ Nghĩa T là 52% sức khỏe.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của cháu Từ Tùng Q là 19%.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của cháu Nguyễn Tùng D là 04%.

Tại Kết luận định giá tài sản số 08/KLĐG ngày 05/6/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V, kết luận: Giá trị thiệt hại tài sản bộ phận bị hư hỏng của xe ô tô khách BKS 15B-04287 là 58.663.000 đồng; Giá trị thiệt hại những bộ phận hư hỏng của xe mô tô BKS 14S1 -05424 là 1.644.000 đồng và giá trị

thiệt hại những bộ phận hư hỏng của xe gắn máy BKS 14AU- 01216 là 1.360.000 đồng.

Kết quả xét nghiệm ma túy và nồng độ cồn của Phan Ngọc H không có.

Bản cáo trạng số 18/CT-VKSVD ngày 06/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn truy tố bị cáo Phan Ngọc H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, c khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đưa ra những chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt Phan Ngọc H từ 18 (mười tám) tháng tù đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời gian thử thách từ 36 (Ba mươi sáu) đến 48 (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Áp dụng hình phạt bổ sung: Cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo từ 01 năm đến 02 năm; Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng E mang tên Phan Ngọc H sau khi hết thời hạn cấm hành nghề lái xe.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với bị cáo: Tại cơ quan điều tra và phiên tòa bị cáo Phan Ngọc H thừa nhận hành vi vi phạm pháp luật như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn đã truy tố; Mong muốn được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận tội của bị cáo về việc gây ra tai nạn giao thông xảy ra tại khu vực thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh phù hợp với Sơ đồ hiện trường, Biên

bản khám nghiệm hiện trường, Bản ảnh hiện trường, Biên bản khám nghiệm xe ô tô biển kiểm soát 15B-042.87, xe mô tô biển kiểm soát 14S1-054.24, xe gắn máy biển kiểm soát 14AU-012.16; Phù hợp với Biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định về tử thi của chị Mạc Thị N, giấy chứng nhận thương tích và Kết luận giám định pháp y về thương tích số 273/20/TgT, 274/20/TgT, 275/20/TgT ngày 11/6/2020 của Trung tâm pháp y, Sở y tế Quảng Ninh đối với anh Từ Nghĩa T, các cháu Từ Tùng Q, Nguyễn Tùng D; Phù hợp với kết luận định giá tài sản số 08/KLĐG ngày 05/6/2020 đối với các xe ô tô biển kiểm soát 15B-042.87, xe mô tô biển kiểm soát 14S1-054.24, xe gắn máy biển kiểm soát 14AU-012.16; Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của các bị hại, của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan về diễn biến của hành vi phạm tội; Phù hợp với lời khai của những người làm chứng trong vụ án là các anh, chị Bùi Quảng N, chị Điệp Thị B, anh Trần Văn H, chị Hoàng Thị T, anh Dương Văn H đã chứng kiến hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo. Người làm chứng là chị Điệp Thị B khai: “...Vào khoảng 21 giờ 50 phút ngày 03/5/2020, tôi cùng chồng là Bùi Quảng N, sinh năm 1993 và con gái cùng một số người bạn đi uống nước tại khu vực gần cầu V đi về nhà tại thôn T, xã Đ, huyện V. Lúc này chúng tôi di chuyển vào khu đô thị P và đi hướng phường Cửa Ông đi thị trấn Cái R. Trong đó, Từ Nghĩa T, sinh năm 1993 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen (tôi không nhớ rõ biển kiểm soát) chở phía sau là vợ Mạc Thị N sinh năm 1993 cùng trú tại thôn T, xã Đ, huyện V, còn con trai T và N là Từ Tùng Q sinh năm 2015 ngồi trước T. Phía sau xe của T là xe mô tô của gia đình tôi do chồng tôi là Bùi Quảng N điều khiển (cách xe T khoảng 01 – 02 mét). Phía sau xe tôi là xe mô tô do Trần Văn H, sinh năm 1991 và vợ là Hoàng Thị Thu T, sinh năm 1993 cùng trú tại thôn B, xã Đ điều khiển (cách xe vợ chồng tôi khoảng 05-06 mét). Lúc này chúng tôi di chuyển chậm khoảng 20Km/h trong đó, chồng tôi điều khiển xe mô tô đi sát lề đường bên phải theo chiều di chuyển, còn xe mô tô của T đi sát vạch kẻ đường thứ nhất tính từ bên phải chiều di chuyển thì bất ngờ tôi nghe thấy có tiếng gió mạnh vượt qua người và tôi quan sát thấy từ phía sau có một xe ô tô chở khách màu xanh (tôi không nhớ rõ biển kiểm soát) vượt lên đi sát vào xe của vợ chồng tôi và đâm vào đuôi xe mô tô do T điều khiển khiến T, N, Q và xe mô tô hất văng về phía trước khoảng 20m. Trong đó, xe mô tô bị hất lên dãi phân cách đầu xe quay về hướng thị trấn Cái R, đuôi xe quay về hướng phường Cửa Ông. Cạnh đó, T nằm úp bất động, đầu hơi chéch về hướng đường Tỉnh lộ 334, chân quay hướng biển V. Cách T khoảng 01 – 02 mét về hướng phường Cửa Ông là N lúc này cũng bất động, nằm nghiêng phải, đầu hướng về hướng thị trấn Cái R, chân quay về hướng phường Cửa Ông, còn cách đó khoảng 01 – 02 mét là Q lúc này vẫn tỉnh táo chỉ bị xây xước vùng đầu, tay chân nên tôi chạy lại bế Q. Cạnh Q là một chiếc xe mô tô màu đỏ đen tôi không chú ý và rõ là của ai. Sau đó mọi người sơ cứu và đưa

T, N, Q đến trung tâm y tế huyện V cấp cứu. Tôi nhìn thấy vùng mặt T sưng nề và chảy nhiều máu còn N thì tôi không chú ý.”

Nguyên nhân vụ tai nạn là do Phan Ngọc H điều khiển xe ô tô đi quá tốc độ, vượt xe đi phía trước không đảm bảo an toàn, gây hậu quả nghiêm trọng làm chị Mạc Thị N bị tử vong; anh Từ Nghĩa T, cháu Từ Tùng Q và Nguyễn Tùng D bị thương tích, xe ô tô, xe mô tô và xe gắn máy bị hư hỏng đã vi phạm khoản 1 Điều 12 và khoản 1 và 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ.

Điều 12 - Luật giao thông đường bộ quy định

“1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo “Cự ly tối thiểu giữa hai xe” phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo”.

Điều 14 - Luật giao thông đường bộ quy định

“1. Xe xin vượt phải có báo hiệu bằng đèn hoặc còi; trong đô thị và khu đông dân cư từ 22 giờ đến 5 giờ chỉ được báo hiệu xin vượt bằng đèn.

2. Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải”.

Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 50 phút ngày 03/5/2020, tại đường Nữ Hoàng thuộc khu đô thị P, thôn Đ, xã Đ, huyện V - khu vực có biển báo khu đô thị đông dân cư, Phan Ngọc H (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô khách BKS 15B - 04287 đi hướng phường Cửa Ông – thị trấn Cái R, do không tuân thủ quy định về tốc độ và vượt xe không đảm bảo an toàn nên phần ba đờ sóc bên phải của đầu xe ô tô đã đâm vào phía sau của xe mô tô BKS 14S1- 05424 do anh Từ Nghĩa T điều khiển, chở theo con là cháu Từ Tùng Q và vợ là chị Mạc Thị N đi phía trước cùng chiều, làm xe mô tô BKS 14S1- 05424 văng trượt trên mặt đường và chạm vào xe gắn máy BKS 14AU-01216 do cháu Nguyễn Tùng D điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả: Chị N bị tử vong, anh T, cháu Q và cháu D bị thương với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của 03 người là 75%; Xe ô tô khách BKS 15B-04287 bị hư hỏng thiệt hại 58.663.000đồng; xe mô tô BKS 14S1-05424 bị hư hỏng thiệt hại 1.644.000 đồng; xe gắn máy BKS 14AU-01216 bị hư hỏng thiệt hại 1.360.000 đồng với các chứng cứ đã nêu và các tài liệu do cơ quan điều tra thu thập được đã khẳng định: Bị cáo Phan Ngọc H đã phạm tội: “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn giao thông, trật tự công cộng. Bị cáo là người được đào tạo bài bản để hành nghề lái xe, nhưng do chủ quan, cẩu thả, không tuân thủ các quy định của Luật giao thông đường bộ nên đã gây ra hậu quả nghiêm trọng: Làm chị Mạc Thị N tử vong, làm 03 người

gồm anh Từ Nghĩa T, cháu Từ Tùng Q và cháu Nguyễn Tùng D bị thương với tổng tỷ lệ thương tích là 75%. Trong quá khứ, vào tháng 10/2001, cũng do chủ quan, không làm chủ được tốc độ, vượt ẩu, bị cáo đã vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thị xã U (nay là thành phố U) xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách cùng với việc bị cấm hành nghề lái xe, thời hạn 36 tháng. Bị cáo đã được học tập qua trường đào tạo lái xe, biết rõ phương tiện giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ nhưng không tuân thủ các quy định tham gia giao thông, đạo đức của người lái xe dẫn đến hậu quả như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố.

Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp nghiêm trọng, làm chết một người và làm bị thương 03 người khác. Chính vì vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt đối với bị cáo để răn đe và là bài học cho cộng đồng trong việc tham gia giao thông.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Sau khi gây án, bị cáo cũng đã đến cơ quan Công an đầu thú. Bị cáo cũng đã bồi thường đầy đủ số tiền 375.000.000 đồng theo yêu cầu của người bị hại là anh Từ Nghĩa T và 5.000.000 đồng cho cháu Nguyễn Tùng D. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo thực sự ăn năn hối cải; sau khi gây án, bị cáo đã đầu thú, tích cực trong việc bồi thường, khắc phục hậu quả đối với các bị hại; Bị hại cũng đã có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Lần vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ trước đây của bị cáo xảy ra đã lâu và trong khoảng thời gian giữa hai lần vi phạm, bị cáo cũng chấp hành tốt pháp luật khi hành nghề nên thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử cấm bị cáo hành nghề lái xe thời hạn 12 tháng kể từ khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phan Ngọc H và Đại diện Công TNHH Vận tải Kết Đoàn đã tự nguyện bồi thường cho gia đình anh Từ Nghĩa T với tổng số tiền là 375.000.000 đồng; bồi thường cho gia đình cháu Nguyễn Tùng D 5.000.000 đồng. Đại diện Công ty TNHH Vận tải Kết Đoàn không yêu cầu H phải bồi thường thiệt hại của xe ô tô khách BKS 15B- 04287. Đại diện Công ty cổ phần đầu tư xây dựng đô thị P không yêu cầu Hanh phải bồi thường thiệt hại về tài sản, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho các chủ sở hữu gồm: Trả cho anh Từ Nghĩa T: 01 xe mô tô BKS 14S1-05424. 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 14S1-

05424. 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1; Trả cho ông Nguyễn Văn T: 01 xe gắn máy BKS 14AU- 01216 và giấy chứng nhận đăng ký xe gắn máy BKS 14AU- 01216; Trả cho Công ty TNHH Kết Đoàn: 01 xe ô tô khách BKS 15B- 04287. 01 giấy thể chấp và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 15B- 04287. 01 giấy kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ. 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô BKS 15B- 04287. Do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết; Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng E mang tên Phan Ngọc H do Sở giao thông vận tải Tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 31/3/2016 sau khi hết thời hạn cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Ngọc H phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Xử phạt: Phan Ngọc H 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Phan Ngọc H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự;

Cấm bị cáo hành nghề lái xe 12 tháng kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng: điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự;

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 26/2020/LC-TA, ngày 25/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn đối với Phan Ngọc H.

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng E mang tên Phan Ngọc H sau khi hết thời hạn cấm hành nghề lái xe.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại, đại diện bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng

cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./

Nơi nhận:

- VKSND huyện V;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- CCTHADS huyện V;
- CQTHAHS – CA huyện V;
- CQCSDT –CA huyện V;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLVNVLQ
- Lưu HS-VP;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Chính Nghĩa

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Tơn – Bùi Thị Kim Loan

Trần Chính Nghĩa

